

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Ông Đinh Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐST-HN ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Hữu P, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Bà L và ông P có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Bà và ông Hồ Hữu P chung sống với nhau vào năm 1986, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D. Trong thời gian chung sống có 02 con chung tên Hồ Hữu T1, sinh ngày 22/12/1987 và Hồ Thị Kiều D1, sinh ngày 01/8/2000, hiện 02 con đang chung sống với vợ chồng tại ấp B, xã T, huyện D, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết để vợ chồng tự thỏa thuận. Bà và ông P sống hạnh phúc đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà và ông

P luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau, hiện tại bà và ông P vẫn sống chung nhà vẫn luôn quan tâm chăm sóc lo lắng cho nhau. Bà yêu cầu ly hôn với ông P là do ông P khi ngủ chung không quan tâm đến bà.

Về con chung: Hiện 02 người con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Hữu P trình bày: Về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung ông xác nhận lời trình bày của bà L là đúng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ ông trình bày không đúng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do công việc ông làm cò đất thường đi sớm về khuya cho nên ông thiếu quan tâm đến vợ từ đó vợ chồng cãi vã nhau, thời gian gần đây ông có thay đổi luôn ở nhà quan tâm đến vợ nhiều hơn. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý, gì ông còn yêu thương vợ.

Về con chung: Hiện 02 người con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, con chung, tài sản và nợ do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Hồ Hữu P chung sống với nhau vào năm 1986, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Bà L yêu cầu ly hôn, do ông P không lo lắng cho vợ con, vợ chồng luôn cãi vã nhau. Bà L xác nhận vẫn sống chung nhà với ông P không ly thân. Còn ông P thì cho rằng vẫn quan tâm chăm sóc cho bà L và luôn lo lắng quan tâm nhau, ngoài ra ông, bà không có mâu thuẫn gì trầm trọng để dẫn đến ly hôn nên ông yêu cầu được đoàn tụ.

[2] Xét thấy, ông P không vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, mâu thuẫn giữa bà L và ông P chưa đến mức trầm trọng, ông, bà chỉ mâu thuẫn nhỏ vì thiếu quan tâm nhau dẫn đến cãi vã nhau, tại phiên tòa bà L thừa nhận ông P có lo lắng, quan tâm bà. Trong thời gian bà L nộp đơn ly hôn ông P có thay đổi và năn nỉ hàn gắn gia đình cũng như tại phiên tòa, ông P hứa sửa đổi khuyết điểm và tha thiết được đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc cùng nuôi dạy con chung, chứng tỏ ông P rất có thiện chí hàn gắn gia đình. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà L là không có cơ sở và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội

đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc L đối với ông Hồ Hữu P.

2. Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0007404 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Quảng